

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/DS-ST.

Ngày: 14/8/2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thế Quang;
2. Ông Nguyễn Hồng Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST – DS, ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần tập đoàn H; địa chỉ: S, đại lộ T, khu C, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Trần Quốc T; chức vụ: Tổng giám đốc;

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Đoàn Thanh Q, sinh năm 1987 – Giám đốc Công ty Cổ phần tập đoàn H chi nhánh tỉnh Nam Định; địa chỉ: Km 3,5 đường S2, xã N huyện N, tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền số 34, ngày 10/4/2020);

**- Bị đơn:** Anh Ngô Đức C, sinh năm 1981; địa chỉ: X, xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt ông Q; vắng mặt anh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2020, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty Cổ phần tập đoàn H (sau đây gọi tắt là Công ty Ho) và người đại diện là ông Đoàn Thanh Q trình bày:

Ngày 14/10/2019, Công ty H chi nhánh Nam Định đã ký kết với anh Ngô Đức C hợp đồng nguyên tắc số 1410/HĐNT/2019 về việc mua bán tôn, thép dày. Công ty H đã bán cho anh C nhiều mặt hàng này, trong đó ngày 19/9/2019 có bán thép hộp mạ kẽm đúng, đủ theo thỏa thuận với tổng giá trị đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 30.341.000 đồng. Tuy nhiên sau khi nhận được hàng anh C không thanh toán đầy đủ số tiền trên cho Công ty H. Anh C mới thanh toán 3.272.000 đồng, còn nợ lại 26.969.000 đồng. Hai bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ xác nhận số nợ trên vào ngày 08/02/2020. Sau đó Chi nhánh H Nam Định đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu anh Ngô Đức C thanh toán số tiền mua hàng nêu trên. Tuy nhiên anh C nhiều lần chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện và cố tình trốn tránh trách nhiệm thanh toán. Nay anh Ngô Đức C còn nợ của Công ty H số tiền gốc là 26.969.000đ, anh C đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do đó anh C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 với lãi suất là 10%/năm trên khoản tiền chậm trả; cụ thể: Đơn hàng ngày 19/9/2019 còn nợ xác định thời điểm chậm trả tính lãi từ ngày 29/10/2019 đến ngày 4/8/2020 là 2.068.855 đồng;  $(26.969.000đ \times 10\%/365 \times 280 \text{ ngày} = 2.068.855đ)$  và tính lãi tiếp theo từ ngày 5/8/2020 đến ngày xét xử 14/8/2020 là 10 ngày:  $26.969.000đ \times 10\%/365 \times 10 \text{ ngày} = 73.887đ$ ; Như vậy, lãi là 2.142.742 đồng và làm tròn là 2.143.000đ; Tổng số tiền cả gốc và lãi 29.112.000 đồng. Nay Công ty H đề nghị Tòa án buộc anh Ngô Đức C phải trả số tiền gốc và lãi là 29.112.000 đồng cũng như lãi tiếp theo cho đến khi thanh toán xong. Trong đơn khởi kiện Công ty H yêu cầu anh Ngô Đức C phải chịu phạt vi phạm với mức 1% số tiền chưa thanh toán tương ứng với mỗi ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán (ngày vi phạm được xác định là ngày 20/10/2019 tạm tính đến ngày 10/4/2020 là  $26.969.000đ \times 1\% \times 173 \text{ ngày} = 46.656.370 \text{ đồng}$ ). Nay Công ty H rút yêu cầu này đối với anh Ngô Đức Chiến.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các giấy báo, giấy triệu tập theo quy định của pháp luật cho bị đơn là anh C đến Tòa án làm việc, nhưng anh C không đến cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi đến Tòa án.

Kết quả xác minh tại địa phương: Anh Ngô Đức C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã X nhưng hiện không có mặt tại địa phương, đang làm ăn ở đâu không rõ, không có người thân nào ở nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với

nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 430, 433, 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Ngô Đức C phải thanh toán số tiền gốc 26.969.000đ và số tiền lãi trên số tiền chậm trả 10%/năm từ ngày vi phạm cho đến khi xét xử cho Công ty H.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt và đây là lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc mua bán hàng hóa: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của đương sự thì ngày 19/9/2019 Công ty H chi nhánh Nam Định có bán cho anh Ngô Đức C thép hộp mạ kẽm với tổng giá trị tiền là 30.241.000 đồng, điều này được thể hiện bằng biên bản giao nhận hàng hóa giữa bên mua là anh Ngô Đức C, bên bán là cửa hàng Nam Trục 2 của Công ty H, có chữ ký của anh C và của ông Nguyễn Lộc T (đại diện bên bán) và hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty H. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định ngày 19/9/2019 Công ty H có bán hàng thép hộp mạ kẽm cho anh C là đúng, đây là giao dịch mua bán hàng hóa.

[3] Việc thực hiện hợp đồng mua bán: Ngày 19/9/2019 Công ty H đã giao đầy đủ hàng cho anh C, tuy nhiên anh C chưa thanh toán hết tiền mua hàng. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 08/02/2020 và thông báo đề nghị thanh toán ngày 13/3/2020 của Công ty H có chữ ký của anh C thì anh C đã thừa nhận còn nợ Công ty H số tiền 26.969.000 đồng. Từ đó đến nay anh C chưa thanh toán. Như vậy anh C còn nợ Công ty H số tiền 26.969.000 đồng.

Đối với số tiền lãi do chậm trả, nguyên đơn căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự yêu cầu tính lãi từ ngày 29/10/2019 cho đến ngày xét xử 14/8/2020 là 2.143.000 đồng đối với bị đơn. Xét thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp nên cần chấp nhận và buộc anh C phải trả tiền lãi như trên. Ngoài ra anh C còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản này.

Về phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với anh Ngô Đức C, nay Công ty H không yêu cầu nữa. Xét thấy là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Từ những phân tích đánh giá nêu trên thì yêu cầu khởi kiện của Công ty H đối với anh C thanh toán số tiền nợ gốc 26.969.000

đồng vãi lãi 2.143.000 đồng: Tổng số tiền số 29.112.000đ là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: các Điều 430, 433, 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần tập đoàn H đối với anh Ngô Đức C;

2. Buộc anh Ngô Đức C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần tập đoàn H số tiền nợ gốc là 26.969.000 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi là 2.143.000 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi ba ngàn đồng). Tổng cộng là 29.112.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm mười hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Ngô Đức C phải nộp 1.455.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Công ty Cổ phần tập đoàn H số tiền 675.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001731, ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ;
- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
**(đã ký)**  
**Phạm Ngọc Long**

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

